TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Lưu
2. Ông Trần Tiến Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Thu Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Vũ H T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn BP, thị trấn TK, huyện TP, tỉnh QN. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Phú S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà 216 đường NVT, phường TT, thành phố TK, tỉnh QN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Vũ H T trình bày:

Tôi và anh Huỳnh Phú S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 01-4-2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TK, huyện TP, tỉnh QN. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa do anh S nghiện ma túy, không lo làm ăn. Năm ngoái, anh S có đi tù về tội trộm cắp tài sản, ở tù 6 tháng, lúc trở về vẫn không thay đổi làm lại cuộc đời mà tiếp tục nghiện ma túy. Nay tôi không thể chịu đựng được tình cảnh này nữa, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Huỳnh Phú S.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và anh Huỳnh Phú S có một con chung tên Huỳnh Triệu V, sinh ngày 02-01-2016, hiện nay con chung đang sống

cùng tôi. Tôi yêu cầu Tòa giải quyết giao con chung cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai, bị đơn anh Huỳnh Phú S trình bày: Tôi và vợ tôi – Nguyễn Vũ Hoài T tự tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại thị trấn TK, huyện TP vào năm 2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau. Nay cô T yêu cầu ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng tôi có một con chung tên Huỳnh Triệu V, sinh ngày 02-01-2016. Tôi đồng ý để cô T trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Nếu cô T yêu cầu cấp dưỡng thì tôi cấp dưỡng theo yêu cầu.

Tài sản chung: Không có;

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Chị Nguyễn Vũ H T và anh Huỳnh Phú S tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn TK, huyện TP, tỉnh QN vào ngày 01 tháng 4 năm 2016 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là hợp pháp. Việc chị Nguyễn Vũ Hoài T yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đối với anh Huỳnh Phú S có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy việc xin vắng mặt của anh S phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Phú S.

[2]Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Vũ H T thì thấy: Qua lời trình bày của các đương sự thể hiện sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh S xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S nghiện ma túy, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình; vợ chồng chị T anh S cũng như gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh S và chị T đã không cùng sống chung và không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ hơn 1 năm nay. Tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, yêu cầu này của chị T được anh S đồng ý. Xét thấy: theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *"...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ...có nghĩa vụ chung sống với nhau..."* tuy nhiên, vợ chồng anh S chị T đã không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng với nhau làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vũ H T, cho chị T được ly hôn với anh Huỳnh Phú S là có căn cứ và phù hợp với thực tế.

Về con chung: Chị Nguyễn Vũ H T và anh Huỳnh Phú S có một con chung là Huỳnh Triệu V, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016. Chị T yêu cầu được nuôi con

chung, yêu cầu này của chị T được anh S đồng ý. Xét thấy, con chung của chị T và anh S chưa đủ 36 tháng tuổi, từ khi sinh ra đến nay con chung sống cùng chị T, hiện nay chị T có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện nuôi con chung; còn anh S hiện nay không có nghề nghiệp, lại nghiện ma túy. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của con trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Nguyên đơn chị Nguyễn Vũ H T phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Vũ H T đối với bị đơn anh Huỳnh Phú S về việc ly hôn. Chị Nguyễn Vũ H T được ly hôn với anh Huỳnh Phú S.

- Giao con chung Huỳnh Triệu V, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Vũ H T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Huỳnh Phú S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* chị Nguyễn Vũ H T phải chịu, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002710 ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Vũ H T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18-7-2017); anh Huỳnh Phú S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Bé

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**